

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HS - ST

Ngày: 27-6-2023

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị ThA Vân – Bí thư đoàn Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện L;

+ Bà Ngô Thị Luân – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng - là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H; sinh ngày 19/10/2006; tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến ngày 20/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Lê A K. sinh ngày 07/7/2006; tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần ThA Ph và bà Lê Ánh H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến ngày 20/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại,

có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Duy M. sinh ngày 21/01/2006; tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng H và bà Lại Thị Mỹ T; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến ngày 20/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Quốc T. sinh ngày 08/6/2006; tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Th và bà Phạm Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến ngày 20/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Tuấn A. sinh ngày 01/02/2006; tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th H và bà Phạm Thị L; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy M: Bà Lại Thị Mỹ Tiên (mẹ ruột của bị cáo M), sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Lê A K: Bà Lê Ánh Hồng (mẹ ruột của bị cáo K), sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố Từ Liêm 3, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn H: Ông Trần Văn Khuê (bố ruột của bị cáo H), sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc T: Bà Phạm Thị Hồng (mẹ ruột của bị cáo T), sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Tân Văn, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn A: Ông Nguyễn ThA Hải (bố ruột của bị cáo Tuấn A), sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Duy M, Trần Lê A K, Trần Văn H, Trần Quốc T và Nguyễn Tuấn A: Ông Lê A Vũ và bà Nguyễn Ngọc Hoàng Giang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Ông Vũ có mặt tại phiên tòa, bà Giang xin vắng mặt.

- *Bị hại*: A Nguyễn Quốc Dân, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ dân phố Đông A 3, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ A Phan Thế Khải, sinh ngày 08/3/2007. Địa chỉ: Tổ dân phố Đông A 3, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của A Phan Thế Khải: Bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột A Khải), sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố Đông A 3, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Lê Văn L, sinh năm 1976. Nơi ĐKKHKT: Phương Trung, ThA Oai, Hà Nội. Tạm trú: Tổ dân phố Đông A 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

+ Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Trần Thị Thảo D, sinh năm 1997. Địa chỉ: 24B Đ P, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

+ A Đinh Xuân Long, sinh năm: 1996

+ Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1986

+ Chị Đinh Thị Phương, sinh năm: 1993

+ Bà Đinh Thị Xoa, sinh năm: 1980.

(Toàn bộ người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h 30 phút ngày 30/12/2022 Trần Quốc T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ biển số 49B1- 36984 chở Phan Thế Khải; Nguyễn Duy M điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus màu đen, biển kiểm soát 49M7- 2268 chở Trần Văn H cùng nhau đi đến xã M, huyện L để giải quyết công việc. Khi đi Phan Thế Khải đeo 01 (một) túi da màu đen trước ngực bên trong để một con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, mũi dao nhọn (dạng dao bầu). Trên đường đi Trần Văn H nhìn thấy Nguyễn Quốc Dân đang ở tiệm sửa xe của ông Lê Văn Long ở tổ dân phố Đông A 1, thị trấn N, huyện L, trước đó Phan Thế Khải có mâu thuẫn với Dân nên Khải thấy Dân ở đâu là đánh ở đó. Khải và H là bạn chơi với nhau và Khải có nói chuyện với H về mâu thuẫn giữa Khải và Dân. Thấy vậy H nói với T, M,

Khải có đánh Dân không thì tất cả đồng ý. Sau đó cả nhóm quay lại tiệm sửa xe xem có đúng Dân không, nếu đúng thì sẽ đánh Dân. Khi xác định đúng là Dân thì cả nhóm đi đến đường hẻm bê tông cạnh Ngân hàng nông nghiệp N để bàn bạc đánh Dân như thế nào. Tại đây cả nhóm thống nhất sẽ đánh Dân bằng chân tay.

Lúc này Nguyễn Tuấn A điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, biển số 49AC- 05452 chở Trần Lê A K đi ngang qua. Do quen biết với hai người này nên M vẫy lại với mục đích rủ hai người này cùng tham gia đánh Dân. Khi K và Tuấn A dừng xe thì M, Hoà, T và Khải đều nói với hai người này: “Đi đánh thằng Xuân Dân không”, cả hai đồng ý và trả lời: “Ừ”. M vào tiệm thuốc tây mua 01 (một) bịch khẩu trang y tế màu trắng với giá 10.000đ (Mười ngàn đồng), M đeo khẩu trang và lấy 01 (một) cái che biển kiểm soát xe của M lại, số còn lại M phát cho những người trong nhóm. Tại đây T lấy khẩu trang che biển số xe của T và Khải đi, K thì lấy khẩu trang che biển số xe của Tuấn A. Sau khi chuẩn bị xong thì T cởi áo khoác đưa cho K mặc vì lúc này K đang mặc áo đồng phục màu xA của trường học. Sau khi tất cả chuẩn bị xong thì T điều khiển xe mô tô chở Khải, M chở H còn Tuấn A chở K chạy tới đoạn đường nhựa gần quán rửa xe vẫn thấy Dân đang ngồi trong quán nên tất cả dừng xe lại trước quán com đối diện với quán rửa xe. Sau đó tất cả M, K, Khải, Tuấn A, H, T cùng đi qua đường để đánh Dân.

Thấy nhóm của M đi sang thì Dân đứng dậy trả tiền rồi đưa tay vào trong túi áo khoác. Lúc này H lấy một ghế nhựa màu xA để ở quán đập từ trên xuống thì Dân đưa tay trái đỡ nên trúng vào tay trái Dân, Phan Thế Khải lấy ra 01 (một) con dao bầu từ trong túi da màu đen Khải đeo trước ngực lao vào chém về phía Dân nhưng không trúng, Dân bỏ chạy theo đường bên hông của quán rửa xe. M cùng Phan Thế Khải, Trần Lê A K, Nguyễn Tuấn A, Trần Quốc T và Trần Văn Hoà đuổi theo Dân để đánh Dân. Khi Dân chạy vào phía sau của quán rửa xe thì bị tường chặn lại, Dân cầm được 01 (một) cây phơi đồ bằng sắt chống lại thì bị Phan Thế Khải cầm dao bầu lao tới đâm trúng cánh tay trái của Dân làm cây phơi đồ rơi ra, Dân cúi xuống nhặt gạch thì bị M lao vào ôm từ phía trước. Dân ngồi xuống dùng hai tay ôm đầu, M ôm Dân lại rồi dùng hai tay nắm liên tiếp 04 tới 05 cái trúng lưng của Dân. H cũng chạy đến đâm vào vai phải của Dân 02 cái. Sau đó Tuấn A lao vào ôm Dân để cả nhóm đánh Dân, khi Tuấn A đang ôm Dân thì H nhặt gạch tại sân ném vào người của Dân thì trúng vào tay phải của Tuấn A nên Tuấn A buông Dân ra, Trần Lê A K nhặt 01 thớt gỗ có đường kính 35cm dày khoảng 05cm dơ lên ném trúng vào đầu Dân. Trần Quốc T nhặt viên gạch vỡ đánh vào đầu Dân một cái và đánh tiếp 02 cái vào lưng Dân. Lúc này có người dân đến can ngăn thì tất cả bỏ chạy ra chỗ để xe, lấy xe đi về hướng xã M. Sau đó cả nhóm bỏ trốn lên TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 04/01/2023 thì tất cả bị Công an huyện L bắt giữ. Hậu quả Nguyễn Quốc Dân bị thương tích 15%, tổn thương do vật có cạnh sắc và vật tày gây nên.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bầu có kích thước dài 19cm, bản rộng 06cm, mũi dao sắc nhọn; 01 thớt gỗ màu nâu có đường kính 35cm, dày 05cm; 02

mảnh viên gạch vỡ không rõ hình dạng; 01 túi đeo màu nâu kích thước 25 x 30cm; 01 áo khoác màu nâu đen trên cổ áo có chữ VRNCEWEI; 03 xe máy.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/2023-TgT ngày 10/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Căn cứ bảng quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần” ban hành theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của bộ trưởng Bộ y tế, tỷ lệ thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Quốc Dân: 15% (mười lăm phần trăm). Tổn thương do vật có cạnh sắc và vật tày gây nên.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện L để xét xử các bị can Trần Văn H, Nguyễn Duy M, Trần Quốc T, Trần Lê A K và Nguyễn Tuấn A về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần trả lời, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Duy M, Trần Quốc T, Trần Lê A K và Nguyễn Tuấn A về tội: “Cố ý gây thương tích”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Văn H** từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy M** từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Quốc T** từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Lê A K** và bị cáo Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo Từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại A Nguyễn Quốc Dân yêu cầu bồi thường số tiền 80.000.000đồng. Đại diện hợp pháp của các bị cáo và các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu có kích thước dài 19cm, bản rộng 06cm, mũi dao sắc nhọn; 01 thớt gỗ màu nâu có đường kính 35cm, dày 05cm; 02 mảnh viên gạch vỡ không rõ hình dạng; 01 túi đeo màu nâu kích thước 25 x 30cm; 01 áo khoác màu nâu đen trên cổ áo có chữ VRNCEWEI. Đối với 03 xe máy cơ quan điều tra đã làm rõ đều không phải xe của các bị cáo, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho những người đại diện hợp pháp của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của A Khải.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo trình bày ý kiến thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo. Tuy nhiên, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào buổi trưa ngày 30/12/2022 các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Duy M, Trần Quốc T, Trần Lê A K và Nguyễn Tuấn A đã có hành vi gây thương tích đối với A Nguyễn Quốc Dân bằng cách dùng dao, thớt gỗ, gạch, tay, chân đánh vào đầu và vào người A Dân. Hậu quả làm A Dân tổn thương tại vùng đầu, mặt và tay với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Duy M, Trần Quốc T, Trần Lê A K và Nguyễn Tuấn A phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi dùng dao, thớt gỗ, gạch, tay,

chân là vật sắc và vật tày để đánh vào đầu, mặt và người A Dân, những vị trí như đầu, mặt đều thuộc vùng trọng yếu trên cơ thể con người thì các bị cáo phải ý thức được tính chất nguy hiểm và mong muốn hậu quả xảy ra.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, coi thường kỷ cương pháp luật, đồng thời tác động xấu đến trật tự trị an xã hội. Sự việc xảy ra, theo hồ sơ thể hiện mặc dù giữa bị cáo H và các bị cáo khác không có mâu thuẫn với A Dân mà trước đó Phan Thế Khải có mâu thuẫn với A Dân nhưng khi Khải cùng các bị cáo H, M và T đang đi trên đường thì bị cáo H nhìn thấy A Dân đang ở trong tiệm sửa xe liền hỏi cả bọn có đánh Dân không thì tất cả đồng ý và đã bàn bạc cách đánh Dân. Khi đang bàn bạc thì Tuấn A chở K đi ngang qua, M vẫy lại rồi M, H, T và Khải cùng rủ Tuấn A cùng K đi đánh A Dân thì được Tuấn A và K đồng ý. Sau đó, M đi mua 01 bịch khẩu trang y tế màu trắng để cả bọn bịt che mặt và che biển số xe rồi cả bọn đi đến tiệm sửa xe nơi có A Dân ở đó và cả bọn đã đánh gây thương tích cho A Dân với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

[6] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy rằng, trước khi đánh A Dân các bị cáo đã có sự bàn bạc sẽ đánh A Dân như thế nào, sau đó cùng nhau lao vào đánh A Dân nên đây là trường hợp đồng phạm, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành, cụ thể:

Bị cáo H là người rủ Khải cùng các bị cáo M, T khi nhìn thấy A Dân trong tiệm sửa xe, cùng Khải, M, T rủ Tuấn A và K đi đánh A Dân. Là người đầu tiên đánh A Dân trong cả nhóm, sử dụng ghế nhựa đánh một cái đánh từ trên xuống trúng vào tay trái của A Dân, dùng tay nắm vào vai phải của Dân 02 cái, nhặt gạch ném vào người của Dân.

Bị cáo Trần Lê A K cùng các bị cáo H, M rủ bị cáo Tuấn A và T đi đánh A Dân, dùng khẩu trang do bị cáo M đưa che biển số xe của bị cáo Tuấn A, lấy áo khoác của bị cáo T mặc vào để che đồng phục học sinh, cùng cả nhóm đuổi đánh A Dân khi A Dân bỏ chạy, dùng tay nắm 4-5 cái vào lưng A Dân.

Bị cáo M sử dụng xe máy mượn của bà Cận để làm phương tiện chở bị cáo H đi đánh A Dân, khi nhìn thấy Tuấn A, K đi qua thì vẫy lại và rủ 02 bị cáo này cùng đi đánh A Dân, là người đi mua 01 bịch khẩu trang y tế màu trắng phân phát cho cả nhóm để bịt che mặt và che biển số xe máy tránh bị phát hiện, ôm A Dân cho cả nhóm đánh, dùng tay nắm 4-5 cái vào lưng A Dân.

Bị cáo T sử dụng xe máy mượn của bạn chở bị cáo Khải đi đánh A Dân, dùng khẩu trang do bị cáo M đưa che biển số xe của T và Khải, đưa áo khoác cho K mặc để che đồng phục học sinh, nhặt gạch vỡ đánh vào đầu và lưng A Dân

Bị cáo Tuấn A sử dụng xe máy mượn của mẹ chở bị cáo K đi đánh nhau, ôm Dân để cả nhóm đánh Dân đến khi bị gạch của H ném Dân nhưng trúng vào tay của bị cáo thì bị cáo mới buông A Dân ra.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Xét thấy, các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho tất cả các bị cáo.

Bị cáo H sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường trực tiếp cho A Dân số tiền 10.000.000đồng, bị cáo K cũng đã tích cực tác động gia đình bồi thường trực tiếp cho A Dân 20.000.000đồng, nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án số tiền 10.000.000đồng để bồi thường cho A Dân. Hoàn cảnh của bị cáo K khó khăn, nhà chỉ có một mẹ một con, ông ngoại của bị cáo là người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và bị cáo K.

Bị cáo M cũng đã tích cực tác động gia đình nộp 10.000.000đồng vào tài khoản Chi cục thi hành án để bồi thường cho bị hại, có ông là Liệt sỹ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Bị cáo Tuấn A tích cực tác động gia đình nộp 15.000.000đồng vào tài khoản Chi cục thi hành án để bồi thường cho bị hại, trong quá trình tham gia học tập tại trường THPT Thăng Long L đã có hành động đẹp nhất được của rơi trả cho người đánh mất được Hiệu trưởng, Bí thư Huyện đoàn huyện L tặng giấy khen, được Bí thư tỉnh đoàn – hội LHTN Việt Nam tỉnh Lâm Đồng gửi thư khen vì hành động tử tế, nghĩa cử cao đẹp; quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M tặng giấy khen vì đã có thành tích tốt trong công tác phòng, chống dịch Covid – 19 năm 2021.

Vì vậy, các bị cáo H, K, M và Tuấn A được áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T cũng đã tác động gia đình nộp 1.500.000đồng vào tài khoản Chi cục thi hành án để bồi thường cho bị hại nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

[8] Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát huyện L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng xét về hành vi thì bị cáo H và bị cáo K đều thực hiện hành vi một cách quyết liệt và nguy hiểm hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án nhưng bị cáo H có vai trò chính nên căn cứ Nghị quyết số

02/2022/VBHN - TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo H không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định nên không có cơ sở để chấp nhận đề nghị này của Viện kiểm sát. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, sống biết tuân thủ pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn các bị cáo M, T; bị cáo M, T phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau và cao hơn bị cáo Tuấn A.

Bị cáo K, M, T và Tuấn A đều có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo K, M và Tuấn A còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo Tuấn A hiện nay vẫn đang là học sinh, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, các bị cáo K, M, T và Tuấn A đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2022/VBHN - TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, để tạo cơ hội cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, bị cáo Tuấn A có điều kiện tiếp tục đi học nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo K, M, T và Tuấn A ra khỏi xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Tuấn A và bị cáo K là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo đã thực hiện. Hơn nữa, không đảm bảo tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Tất cả các bị cáo trong vụ án này khi thực hiện hành vi phạm tội và đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì đều chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức về pháp luật còn rất hạn chế, không thấy hết được tác hại về hành vi mình đã thực hiện. Vì vậy cần áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình năm 2015 quy định nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội đối với các bị cáo nhằm giáo dục giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành M để có cơ hội trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định sau khi sự việc xảy ra thì có gia đình bị cáo K đến bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đồng, gia đình bị cáo H bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại yêu cầu A Phan Thế Khải cùng các bị cáo và đại diện hợp pháp của A Khải và các bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 80.000.000đồngđồng, A Dân đã nhận 20.000.000đồng từ gia đình bị cáo K và 10.000.000đồng từ gia đình bị cáo H, số tiền còn lại là 50.000.000đồng A Dân yêu cầu A Khải cùng các bị

cáo và những người đại diện hợp pháp của A Khải cùng đại diện hợp pháp của bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho A Dân.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo Tuấn A là ông Nguyễn ThA Hải đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.000.000đồng; đại diện hợp pháp của bị cáo M là bà Lại Thị Mỹ Tiên đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.000.000đồng; đại diện hợp pháp của A Khải là bà Nguyễn Thị Tơ đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đồng và bị hại đồng ý nên cần ghi nhận.

A Dân được nhận số tiền do gia đình các bị cáo nộp tại chi cục thi hành án để bồi thường cho A Dân, cụ thể: 10.000.000đồng do gia đình bị cáo M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo biên lai thu tiền ngày 18/5/2023; 15.000.000đồng do gia đình bị cáo Tuấn A nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo biên lai thu tiền ngày 16/5/2023; 10.000.000đồng do gia đình bị cáo K nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo biên lai thu tiền ngày 18/5/2023 và 1.500.000đồng do gia đình bị cáo T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo biên lai thu tiền ngày 22/5/2023.

[11] Đối với Phan Thế Khải có hành vi dùng dao cùng các bị cáo trong vụ án này cố ý gây thương tích cho A Nguyễn Quốc Dân, nhưng khi thực hiện hành vi Khải chưa đủ 16 tuổi nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã lập biên bản về hành vi vi phạm theo quy định nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[12] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện L gồm: 01 ghế nhựa màu xA; 01 con dao bầu có kích thước dài 19cm, bản rộng 06cm, mũi dao sắc nhọn; 01 thớt gỗ màu nâu có đường kính 35cm, dày 05cm; 02 mảnh viên gạch vỡ không rõ hình dạng; 01 túi đeo màu nâu kích thước 25 x 30cm; 01 áo khoác màu nâu đen trên cổ áo có chữ VRNCEWEI. Hội đồng xét xử thấy đây là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển số 49B1- 36984 do bị cáo T điều khiển là xe của chị Trần Thị Thảo Duyên cho Trần Bảo Duy là em trai mượn để sử dụng. Ngày 30/12/2022 A Duy cho Trần Quốc T mượn xe trên. Đối với chiếc xe máy biển số 49N7- 2268 do bị cáo M điều khiển là xe của bà Hoàng Thị Cận cho M mượn. Đối với chiếc xe máy biển số 49AC-05432 do bị cáo Tuấn A điều khiển là của bà Phạm Thị Lan cho bị cáo Tuấn A mượn. Khi các bị cáo điều khiển những chiếc xe trên đi thực hiện hành vi phạm tội thì chị Duyên, bà Cận và bà Lan đều không biết. Cơ quan điều tra đã trả 03 xe trên cho các chủ sở hữu hợp pháp là chị Duyên, bà Cận và bà Lan. Tại phiên tòa, bà Cận và bà Lan xác định đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì còn chị Duyên vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện Duyên đã nhận lại xe và cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Tiên, ông Hải và bà Tơ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Trần Lê A K, Nguyễn Duy M, Trần Quốc T và Nguyễn Tuấn A phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến ngày 20/4/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Lê A K 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2023).

1.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2023).

1.4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2023)

1.5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2023).

Giao các bị cáo Trần Lê A K, Nguyễn Duy M cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát, giáo dục; Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát, giáo dục; Giao bị cáo Trần Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện L, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại **Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019**.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

2.1. Bà Lại Thị Mỹ Tiên phải tiếp tục bồi thường cho A Nguyễn Quốc Dân số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng);

2.2. Ông Nguyễn ThA Hải phải tiếp tục bồi thường cho A Nguyễn Quốc Dân số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng);

2.3. Bà Nguyễn Thị Tơ phải bồi thường cho A Nguyễn Quốc Dân số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng);

2.4. A Nguyễn Quốc Dân được nhận số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) do bà Lại Thị Mỹ Tiên đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo biên lai thu tiền số 0005088 ngày 18/5/2023; 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) do ông Nguyễn ThA Hải đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo biên lai thu tiền số 0005085 ngày 16/5/2023; 10.000.000đồng (mười triệu đồng) do bà Lê Ánh Hồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo biên lai thu tiền số 0005087 ngày 18/5/2023 và 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) do bà Phạm Thị Hồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo biên lai thu tiền số 0005089 ngày 22/5/2023.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 ghế nhựa màu xA; 01 con dao bầu có kích thước dài 19cm, bản rộng 06cm, mũi dao sắc nhọn; 01 thớt gỗ màu nâu có đường kính 35cm, dày 05cm; 02 mảnh viên gạch vỡ không rõ hình dạng; 01 túi đeo màu nâu kích thước 25 x 30cm; 01 áo khoác màu nâu đen trên cổ áo có chữ VRNCEWEI. *(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn H, Trần Lê A K, Nguyễn Duy M, Trần Quốc T và Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lại Thị Mỹ Tiên, ông Nguyễn ThA Hải và bà Nguyễn Thị Tơ.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2023), riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Luân

Trần Thị ThA Vân

Phạm Thị Thúy

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm:

Chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho A Dân. Vấn đề này, A Dân yêu cầu bồi thường 10.000.000đồng nhưng không xuất trình được hóa đơn, chứng từ để chứng minh. Trong hồ sơ thể hiện A Dân vào viện lúc 11 giờ 55 phút cùng ngày 30/12/2022, ra viện lúc 16 giờ 00 ngày 30/12/2022, ngoài ra chỉ có 01 hóa đơn tiền thuốc với số tiền đồng (bút lục). Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu này của A Dân, chấp nhận Đối với phần chi phí cho việc cứu chữa không được chấp nhận thì A Dân có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Tiền thuê phương tiện đưa A Dân đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở là đồng.

2. Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho cho A Dân trong thời gian 01 tháng là 1.490.000đồng

Tính theo số ngày trong hồ sơ bệnh án; **Không có hồ sơ bệnh án có chấp nhận không?**

Chi phí phục hồi 15% sức khỏe bị giảm sút là 5.000.000đồng

Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của A Dân được xác định như sau: A Dân là lao động tự do nên lấy giá lao động trung bình tại địa phương nơi A Dân sinh sống là 300.000đồng/ 1 ngày. Vì vậy, thời gian 01 tháng A Dân bị giảm sút thu nhập là 9.000.000đồng.

a) Chi phí hợp lý cho người chăm sóc A Dân trong thời gian không tự phục vụ được tại nhà như sau: $300.000\text{đồng} \times 15 \text{ ngày} = 4.500.000\text{đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là